

TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TRONG THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Văn Hồng^{1,+},
Nguyễn Thị Ánh Tuyết²

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

²Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

+Tác giả liên hệ • Email: hongnv@tmue.edu.vn

Article History

Received: 15/01/2021

Accepted: 26/01/2021

Published: 20/02/2021

Keywords

Themes, teaching plan, construction process, capacity development.

ABSTRACT

Forming and developing capacity for students in teaching in general and Natural Science in particular has been confirmed in the School Education Program 2018. To evaluate the effectiveness of this goal, there is a need to use many different types of assessment and formative assessment has been given special importance. The article introduces a number of issues: assessment and its functions; formative assessment; its importance; the process of designing a formative assessment lesson and examples. This article helps teachers to refer to in building Natural Science lesson plans in high schools to meet the teaching objectives towards students' capacity development.

1. Mở đầu

Dạy học tiếp cận năng lực đã được vận dụng từ lâu ở nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến như Anh, Pháp, Mĩ, Singapore,... Đối với giáo dục của Việt Nam, đây còn là vấn đề mới bởi từ trước đến nay chúng ta vẫn dạy và học theo kiểu truyền thống (tiếp cận nội dung) với nhiều hạn chế. Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (2013), Bộ GD-ĐT đã ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Bộ GD-ĐT, 2018a). Chương trình đã tiếp cận theo xu hướng giáo dục mới như các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới và trong nội dung chương trình này đã đặc biệt nhấn mạnh đến đánh giá quá trình. Trong đó, Chương trình môn Khoa học tự nhiên yêu cầu: “*Kết hợp kiểm tra, đánh giá quá trình với đánh giá tổng kết; đánh giá định tính với đánh giá định lượng, trong đó đánh giá định lượng phải dựa trên đánh giá định tính được phản hồi kịp thời, chính xác...*” (Bộ GD-ĐT, 2018b). Như vậy, dạy học theo tiếp cận năng lực tất yếu phải thay đổi cách đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS). Điều này phải được thể hiện xuyên suốt trong từng hoạt động của kế hoạch mỗi bài/chủ đề dạy học của giáo viên (GV).

Bài báo giới thiệu một số vấn đề về đánh giá quá trình trong dạy học tiếp cận năng lực - dạy học vì sự tiến bộ của HS; quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học tự nhiên theo tiếp cận đánh giá quá trình cùng ví dụ minh họa.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đánh giá quá trình và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nó trong dạy học tiếp cận năng lực

Chúng ta quan niệm rằng: “Năng lực = kiến thức x kĩ năng x thái độ x tình huống”, nên khi đánh giá năng lực của một HS, chúng ta cần phải đánh giá đầy đủ cả kiến thức, kĩ năng và thái độ của họ qua quá trình giải quyết một tình huống cụ thể (Nguyễn Văn Hồng và cộng sự, 2019, tr 22).

Đánh giá quá trình trong dạy học là một loại hình đánh giá được diễn ra liên tục trong suốt quá trình dạy học: qua từng hoạt động dạy học của một bài, một chương, một chủ đề hay một chương trình cụ thể. Khác với “Đánh giá tổng kết” do cơ sở giáo dục tổ chức, Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên năm 2018 đã ghi rõ: “(1) *Đánh giá quá trình* do GV phụ trách môn học tổ chức, dựa trên kết quả đánh giá của GV, của phụ huynh HS, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp; (2) *Phương thức đánh giá* bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực lên HS, hạn chế tốn kém cho ngân sách nhà nước, gia đình HS và xã hội; (3) *Phạm vi đánh giá*: toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Khoa học tự nhiên” (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 84-85). Như vậy, nếu như đánh giá tổng kết hay đánh giá định kì diễn ra trong một thời điểm đã ấn định trước thì đánh giá quá trình được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy học, thông qua từng hoạt động dạy học và do chính GV dạy môn học này đảm nhiệm nhằm đánh giá những mặt đạt được và chưa đạt được của HS để có biện pháp khuyến khích những mặt đạt được, khắc phục những mặt chưa đạt được. Có làm được như vậy, GV mới giúp HS tích cực phấn đấu, điều chỉnh bản thân kịp thời và mới thực hiện

đúng quan điểm dạy học vì sự tiến bộ của HS trong dạy học tiếp cận năng lực (Lê Đình Trung và Phan Thị Thanh Hội, 2016).

2.2. Quy trình thiết kế một hoạt động dạy học tiếp cận đánh giá quá trình

Kế hoạch bài dạy (tên gọi cũ là Giáo án dạy học) của GV được thiết kế dưới dạng chuỗi các hoạt động dạy học và việc đánh giá phải được thực hiện ngay sau khi kết thúc từng hoạt động, điều này cũng đáp ứng yêu cầu của Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH (Bộ GD-ĐT, 2014). Quy trình thiết kế một hoạt động dạy học được thực hiện qua 4 bước với nội dung cụ thể dưới đây:

- **Bước 1. Đặt tên cho hoạt động:** Tên của hoạt động phải thể hiện thực hiện được nội dung nào trong yêu cầu cần đạt của chương trình môn học đề ra.

- **Bước 2. Mục tiêu dạy học của hoạt động:** Phải thể hiện thực hiện những nội dung nào trong mục tiêu dạy học của chủ đề đó.

- **Bước 3. Tổ chức hoạt động:** Hoạt động này thể hiện nội dung gì? phương pháp thực hiện và hình thức tổ chức dạy học như thế nào?...

- **Bước 4. Đánh giá hoạt động:** Cần đánh giá năng lực chung nào và năng lực chuyên môn nào?

Như vậy, kết thúc một hoạt động bao giờ cũng là khâu đánh giá hoạt động đó. Làm như vậy mới đảm bảo đánh giá xuyên suốt bài học (đánh giá quá trình).

2.3. Ví dụ minh họa về sử dụng đánh giá quá trình trong thiết kế bài dạy môn Khoa học tự nhiên

Từ tiếp cận đánh giá quá trình được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 84-85) cùng với những phân tích trên đây, chúng tôi giới thiệu một kế hoạch bài dạy chủ đề làm ví dụ minh họa như sau:

“ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM Ở ĐỊA PHƯƠNG”

(Thuộc chủ đề “Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người”, môn Khoa học tự nhiên lớp 8)

A. Yêu cầu cần đạt (của cả chủ đề “Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người”) (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 50-51)

- Trình bày được một số vấn đề về an toàn thực phẩm, cụ thể: + Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm. Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm; + Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. Lấy được ví dụ minh họa. Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản...; + Kể được tên một số hoá chất, cách chế biến, cách bảo quản gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm; + Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn; + Trình bày được một số bệnh do mất an toàn vệ sinh thực phẩm và cách phòng chống các bệnh này.

- Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình; đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp.

- Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày...).

B. Mục tiêu dạy học

1. Năng lực chung

HT M1: Hợp tác nhóm để điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương (*Kí hiệu:* KH: năng lực khoa học; HT: năng lực hợp tác; M: mức độ).

2. Năng lực chuyên môn

- KH1.1 M1: Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm.

- KH1.2 M1: Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm.

- KH1.3 M1: Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do vi sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến.

- KH1.4 M2: Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm.

- KH1.5 M2: Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn.

- KH1.6 M2: Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.

- KH2 M2: Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.

- KH3 M3, M4, M5: Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương.

C. Chuẩn bị của GV và HS

1. GV: Kế hoạch bài dạy, máy chiếu, sách giáo khoa
2. HS: vở ghi chép, bài báo cáo, kế hoạch dự án

D. Kế hoạch dạy học**I. Kế hoạch tổng thể**

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức	Thời gian	Địa điểm	Dự kiến sản phẩm
1	Tìm hiểu về an toàn vệ sinh thực phẩm	Chung	1 tiết	Trên lớp	Những kiến thức chung: - Khái niệm an toàn thực phẩm. - Một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. - Một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến. - Một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm. - Cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn. - Một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.
2	Dự án “Điều tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương”	Nhóm	2 tuần	Địa phương	- Kế hoạch thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương. - Kết quả dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương.
3	Tổng kết	Chung	1 tiết	Trên lớp	- Báo cáo dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương. - Đưa ra các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.

II. Kế hoạch chi tiết**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về an toàn vệ sinh thực phẩm**

1.1. Mục tiêu của hoạt động: - KH1.1 M1: Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm; - KH1.2 M1: Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm; - KH1.3 M1: Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến; - KH1.4 M2: Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm; - KH1.5 M2: Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn; - KH1.6 M2: Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.

1.2. Hoạt động A: Khái niệm về an toàn vệ sinh thực phẩm.

a. Mục tiêu hoạt động: - KH1.1 M1: Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm; - KH1.4 M2: Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm.

b. Tổ chức hoạt động: HS làm việc nhóm, hoàn thành phiếu học tập:

1) Hãy cho biết ý nào sau đây nói về biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: + *Thực phẩm nấu chín, nhưng không đậy nắp;* + *Nấu rượu để thêm thuốc trừ sâu;* + *Uớp cá bằng hàn the;* + *Thức ăn sống để chế thức ăn chín.*

2) An toàn vệ sinh thực phẩm là gì?

3) Điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sự xâm nhập của vi khuẩn có hại vào thực phẩm được gọi là.....

Sự xâm nhập của chất độc vào thực phẩm được gọi là

4) Trình bày một số cách bảo quản thực phẩm?

5) Ở nhiệt độ nào vi khuẩn bị tiêu diệt? Ở nhiệt độ nào vi khuẩn phát triển mạnh nhất? Ở nhiệt độ nào vi khuẩn không hoạt động?

c. Đánh giá kết quả hoạt động

- Dựa vào sản phẩm là phiếu học tập để đánh giá: + *Mức 1:* Hoàn thành được các yêu cầu trong phiếu học tập; + *Mức 2:* Hoàn thành nhanh và chính xác các yêu cầu trong phiếu học tập.

- Dựa trên quan sát để đánh giá năng lực hợp tác của HS: + *Mức 1:* Cá nhân HS tập hợp nhóm cần sự hướng dẫn của GV; + *Mức 2:* Cá nhân HS tập hợp nhóm theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu; + *Mức 3:* Cá nhân HS tập hợp nhóm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu.

- Dựa trên quan sát và phiếu đánh giá (bảng 1):

Bảng 1. Phiếu đánh giá

Họ và tên HS	Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1. Nguyễn Văn A	Mức độ tham gia hoạt động nhóm	Nhiệt tình, sôi nổi, tích cực	Có tham gia	Tham dự
	Đóng góp ý kiến	Có nhiều ý kiến và ý tưởng	Có ý kiến	Chỉ nghe ý kiến
	Tiếp thu, trao đổi ý kiến	Lắng nghe ý kiến của các thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến hiệu quả	Có lắng nghe, phản hồi	Lắng nghe

1.3. Hoạt động B: Tìm hiểu nguyên nhân gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm

a. *Mục tiêu hoạt động:* - KH1.2 M1: Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm; - KH1.3 M1: Liệt kê được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh do: vi sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến.

b. *Tổ chức hoạt động*

- HS làm việc nhóm, hoàn thành phiếu học tập: “*Ngộ độc thực phẩm hay trúng thực là các biểu hiện bệnh lý xuất hiện sau khi ăn, uống và cũng là hiện tượng người bị trúng độc, ngộ độc do ăn, uống phải những loại thực phẩm nhiễm khuẩn, nhiễm độc hoặc có chứa chất gây ngộ độc hoặc thức ăn bị biến chất, ôi thiu, có chất bảo quản, phụ gia... nó cũng có thể coi là bệnh truyền qua thực phẩm, là kết quả của việc ăn thực phẩm bị ô nhiễm*”.

Hãy trả lời các câu hỏi liên quan đến ngộ độc thực phẩm và các loại thực phẩm dễ bị ngộ độc sau:

Câu 1: Loại thức ăn nào sau đây gây ngộ độc do vi sinh vật? a) *Thức ăn bị biến chất ôi thiu;* b) *Thức ăn có chất độc;* c) *Thực phẩm bị lẫn nấm độc và mốc;* d) *Thực phẩm đồ hộp có hiện tượng bị phồng.*

Câu 2: Thực phẩm nào dễ gây ngộ độc khi thời tiết thay đổi? a) *Thịt bò;* b) *Trứng gà;* c) *Sữa, bơ, đồ ăn nhanh;* d) *Đồ uống có ga, nước đóng chai.*

Câu 3: Cách bảo quản nào có thể dễ gây ngộ độc thực phẩm? a) *Để thức ăn trong hộp thủy tinh;* b) *Gói thức ăn bằng giấy báo;* c) *Gói thức ăn bằng lá cây;* d) *Gói thức ăn bằng túi nilon.*

Câu 4: Nhiệt độ nào là an toàn trong nấu nướng thức ăn? a) *80°C-100°C;* b) *100°C-115°C;* c) *100°C-180°C;* d) *50°C-60°C.*

Câu 5: Biện pháp nào có thể đảm bảo an toàn thực phẩm? a) *Rau, quả, thịt, cá... phải mua tươi hoặc ướp lạnh;* b) *Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng;* c) *Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín;* d) *Tất cả các câu trên đều đúng.*

c. *Đánh giá kết quả hoạt động*

- Dựa vào sản phẩm là phiếu học tập: + *Mức 2:* Hoàn thành nhanh và chính xác các yêu cầu trong phiếu học tập; + *Mức 1:* Hoàn thành được các yêu cầu trong phiếu bài tập.

- Dựa vào sự quan sát: + *Mức 3:* Cá nhân HS tập hợp nhóm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu; + *Mức 2:* Cá nhân HS tập hợp nhóm theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu; + *Mức 1:* Cá nhân HS tập hợp nhóm cần sự hướng dẫn của GV.

- Dựa trên sự quan sát và phiếu đánh giá: bảng 1.

1.4. Hoạt động C: Cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn

a. *Mục tiêu hoạt động:* - KH1.5 M2: Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn; - KH1.6 M2: Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.

b. *Tổ chức hoạt động*

HS làm việc nhóm, cứ hai nhóm thực hiện một dự án học tập sau đây: + *Dự án 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm;* + *Dự án 2: Tìm hiểu cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn;* + *Dự án 3: Tìm hiểu một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm.*

c. *Đánh giá kết quả hoạt động:* Dựa trên quan sát và phiếu đánh giá ở bảng 1.

2. Hoạt động 2: Dự án “*Điều tra hiện trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương*”

2.1. Mục tiêu hoạt động: - KH3 M3: Lập kế hoạch thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; - KH3 M4: Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; - KH3 M5: Trình bày báo cáo và thảo luận kết quả điều tra hiện trạng.

2.2. Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS: - Chia làm các nhóm nhỏ (bảng 2), mỗi nhóm lập kế hoạch thực hiện việc điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương mình và quay lại video quá trình thực hiện dự án; - Chuẩn

bị thuyết minh bản kế hoạch và video ghi lại quá trình thực hiện dự án. Đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.

Bảng 2. Kế hoạch hoạt động dự án “Điều tra hiện trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương”

Tên	Mục tiêu	Địa điểm	Thời gian	Dự kiến sản phẩm
Nhóm 1	Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm ở địa phương	Tại các khu chợ hoặc các cửa hàng sản xuất thực phẩm	1 tuần	Hình ảnh, video, bài báo cáo
Nhóm 2	Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm ở địa phương	Tại các khu chợ hoặc các cửa hàng sản xuất thực phẩm	1 tuần	Hình ảnh, video, bài báo cáo
Nhóm 3	Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm ở địa phương	Tại các khu chợ hoặc các cửa hàng sản xuất thực phẩm	1 tuần	Hình ảnh, video, bài báo cáo

2.3. Đánh giá kết quả hoạt động

- Dựa vào sản phẩm là bản kế hoạch và video quá trình thực hiện dự án: + *Mức 3*: Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của bản kế hoạch và có video; + *Mức 2*: Hoàn thành một số các yêu cầu trong bản kế hoạch, có video; + *Mức 1*: Hoàn thành một số các yêu cầu trong bản kế hoạch, không có video.

- Dựa trên quan sát để đánh giá: + *Mức 3*: Cá nhân HS tập hợp nhóm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu; + *Mức 2*: Cá nhân HS tập hợp nhóm theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu; + *Mức 1*: Cá nhân HS tập hợp nhóm cần sự hướng dẫn của GV.

- Dựa trên quan sát và phiếu đánh giá: bảng 1.

3. Hoạt động 3: Tổng kết chủ đề

3.1. Mục tiêu hoạt động: KH2.M2: Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình.

3.2. Tổ chức hoạt động: - GV yêu cầu các nhóm thuyết trình về bản kế hoạch, video về quá trình thực hiện dự án và đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình; - GV và HS cùng nhau thảo luận.

3.3. Đánh giá kết quả hoạt động: Dựa trên quan sát và phiếu đánh giá ở bảng 1.

2.4. Kết quả khảo sát và một số kiến giải

2.4.1. Kết quả khảo sát

Tiến hành khảo sát 177 học viên (GV có thâm niên dạy học môn Sinh học tại các trường THCS từ 5 năm trở lên tại các tỉnh Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Giang, Thái Nguyên và Bắc Kạn) hiện là học viên lớp Đại học Sư phạm Sinh học hệ liên thông của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên K19 (khóa 2019-2021), chúng tôi thấy rằng: (1) 100% học viên đều nhận thức rõ tiếp cận đánh giá quá trình trong dạy học như đã trình bày trên đây là phù hợp và cần thiết. Họ khẳng định rằng: để giúp HS tiến bộ thì phải coi trọng đánh giá quá trình và không coi trọng đánh giá quá trình thì không thể nói là dạy học theo tiếp cận năng lực; (2) 22,6% số học viên băn khoăn về việc lựa chọn bao nhiêu năng lực và cần đánh giá bao nhiêu năng lực khi dạy học một chủ đề; (3) 27,7% số học viên lo lắng làm thế nào có đủ lượng thời gian để thực hiện đánh giá?

2.4.2. Kiến giải về những băn khoăn và lo lắng

- *Kiến giải về việc lựa chọn bao nhiêu năng lực và cần đánh giá bao nhiêu năng lực khi dạy học một chủ đề:* Chương trình giáo dục phổ thông mới đã nêu rõ hệ thống năng lực và những phẩm chất chủ yếu cần hình thành và phát triển cho HS trong dạy học các môn học và đi kèm với nó chương trình cũng đã cung cấp cho chúng ta hệ thống các bảng về biểu hiện của những năng lực và phẩm chất này. Tuy nhiên, thông qua dạy học một chủ đề hay một môn học, chúng ta không kì vọng là đã hình thành và phát triển trọn vẹn những năng lực và phẩm chất này cho HS. Bởi lẽ, sự hình thành và phát triển năng lực ở một con người là cả quá trình liên tục và bền bỉ, kéo dài suốt cả cuộc đời. Chính vì lẽ đó, GV dạy học môn học phải lựa chọn năng lực nào sẽ hướng đến khi dạy học một chủ đề nhất định. Điều này phụ thuộc vào đặc thù về nội dung kiến thức của chủ đề, cách thức tổ chức dạy học của GV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường...

- *Kiến giải về sự lo lắng làm thế nào có đủ lượng thời gian để thực hiện đánh giá:* Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, nội dung các môn học được thiết kế dưới dạng các chủ đề. Dạy học theo chủ đề cho phép các GV có đủ thời lượng để thực hiện đánh giá quá trình. Bởi lẽ, dạy học theo chủ đề là sự kết hợp giữa mô hình dạy học truyền

thống và hiện đại, ở đó GV không dạy học chỉ bằng tổ chức HS tiếp thu những kiến thức rời rạc mà chủ yếu là hướng dẫn họ tự lực tìm kiếm thông tin, sử dụng kiến thức, kỹ năng ở phạm vi rộng vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn. Do đó, có thể nói bản chất của dạy học theo chủ đề là dạy học tích hợp và không bị giới hạn bởi không gian và thời gian (Nguyễn Văn Hồng và cộng sự, 2019; Ha Van Dung & Lai Phuong Lien, 2018).

3. Kết luận

Đánh giá quá trình có tầm quan trọng đặc biệt trong dạy học tiếp cận năng lực. Đánh giá năng lực và đánh giá quá trình như “hình với bóng”, không coi trọng đánh giá quá trình thì không thể đánh giá được sự tiến bộ của HS và có nghĩa là chưa đánh giá năng lực. Muốn hiện thực hóa đánh giá quá trình, bài học phải được cấu trúc dưới dạng các chủ đề và bài giảng của GV phải cấu trúc thành các hoạt động. Mỗi hoạt động được thiết kế theo quy trình như chúng tôi đã đề xuất và việc đánh giá cần phải được thực hiện qua từng hoạt động với các công cụ đa dạng khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2014). *Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng*.
- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Ha Van Dung, Lai Phuong Lien (2018). *Integrated teaching on core themes - a tool for students' competency development in general education*. Vietnam Journal of Education, 4, 58-64.
- Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Văn Hồng (chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Hằng, Phạm Thị Hồng Tú (2019). *Giáo trình Vận dụng các tiếp cận dạy học trong dạy học sinh học để phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Thái Nguyên.